

Giới thiệu sách:

THƯ VIỆN KÝ

THƯ VIỆN KÝ của ThS. NGUYỄN MINH HIỆP là một tuyển tập những ký sự ngắn về những câu chuyện có liên quan đến sinh hoạt thư viện. Những người làm thư viện sẽ tìm thấy hình ảnh mình trong đó một cách vui vui; còn những người khác thì sẽ thấy rằng nghề thư viện cũng có nhiều điều thú vị. Dưới đây là vài ký sự được trích dẫn.

Đi Bắc

“Ra đi là đủ” – Rimbaud

Mỗi người trong đời có ít nhất là vài lần đi đây đi đó. Tôi nhờ làm thư viện mà được đi khá nhiều. Nhưng chỉ có ba lần là gây ấn tượng sâu sắc đối với tôi, đó là lần đầu tiên đi Đà Lạt khi còn nhỏ; lần đầu tiên đến thành phố Boston khi Việt-Mỹ chưa bang giao, tháng Tư năm 1993; nhưng sâu sắc nhất là lần đầu tiên đi Hà Nội khi hai miền chưa giao lưu với nhau, vào khoảng cuối tháng Chín năm 1975.

Ấn tượng đó là ngạc nhiên, bàng hoàng, sửng sốt. Tôi như đi đến một đất nước hoàn toàn xa lạ: từ con người, màu sắc, đến nếp sinh hoạt, vv... Mắt tôi cứ tròn xoe mãi! Dĩ nhiên dấu tích bị tàn phá bởi chiến tranh như Ga Hàng Cỏ bị

sập, phố Khâm Thiên đổ nát, ngay cả những hố tránh bom hai bên bờ Hồ Hoàn Kiếm, vv... cũng là một ấn tượng khó quên. Hình như tôi là một trong số ít người miền Nam được đặt chân đến thủ đô Hà Nội trong bối cảnh như thế này. Tự nhiên

cảm thấy may mắn là mình đã không phải sống trong một cuộc sống quá thiếu thốn như thế và sung sướng là được làm chứng nhân cho một giai đoạn lịch sử mà sau này những người phải trải qua họ sẽ cố quên đi.

Tôi nhận công lệnh từ Ủy ban quân quản TP. Huế để ra công tác tại Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp để nhận sách biểu theo đề nghị của Ban Cán sự Đảng Viện Đại

học Huế. Nhưng khi đến trình diện Bộ thì được biết Bộ chưa hề có chủ trương cho cán bộ miền Nam ra công tác Hà Nội. Tôi



Quảng trường Ba Đình Hà Nội – Cuối năm 1975

như bị đem con bỏ chợ. Lang thang giữa một nơi xa lạ nhưng thú vị – Chỉ mới nửa năm trước đây thôi, khi hai miền còn phân đôi, tôi nào đâu dám nghĩ mình có dịp đặt chân đến phía bên kia đất nước còn nguyên vẹn sự chia cắt và lạ lùng như thế này. Bỗng nhiên tôi gặp một chiếc xe gọi là xích lô, thật sự là mấy miếng ván đóng lại. Tôi nảy ra ý định là nhờ đưa tôi đến một trường đại học lớn nhất để hỏi thăm. Thật may mắn, ông ta đưa tôi đến trường Đại học Tổng hợp Hà Nội ở phố Lê Thánh Tôn và lại đúng địa chỉ mà tôi cần liên hệ. Đây là môi quan hệ riêng của Thầy Hoàng Hữu Đường với thư viện ĐH Tổng hợp Hà Nội để chúng tôi tiếp nhận sách từ kho sách “Vì miền Nam ruột thịt”.

Mấy tuần đầu công tác tôi được nơi này nơi kia mời đến nói chuyện. Họ muốn tận mắt nhìn “dung nhan” con người miền Nam dưới chế độ Mỹ Ngụy như thế nào. Công việc chọn sách tôi nhờ các anh chị ở thư viện Đại học Tổng hợp trợ giúp. Tôi được giới thiệu đến ăn cơm tại bếp ăn tập thể của Bộ Đại học. Ăn xong, cũng như mọi người tôi phải tự rửa chén bát bằng mặt cưa sau đó tráng qua nước. Xà phòng là một thứ xa xỉ phẩm. Ấn tượng kinh khủng nhất là những cái hố xí hai ngăn ngay trong lòng thành phố Hà Nội vào dạo đó.

Tôi thường hay chia sẻ những ý tưởng ngạc nhiên của mình cho mọi người trong thư viện ĐH Tổng hợp Hà Nội. Thì một hôm Chị Nhung, một cán bộ thư viện dành cho tôi một ngạc nhiên theo một cách khác. Chị mời tôi về nhà của chị ở số 2 Ngõ Trạm để dùng một bữa cơm tối. Hôm đó thực khách khoảng 10 người và chị đã dọn bộ đồ ăn toàn bằng bạc. Lò sưởi nhà chị phải dùng củi để đốt mua tận bên Pháp. Chị đi một chiếc xe đạp mini, toàn bộ phụ tùng phải đặt hàng từ Pháp. Về sau thì tôi

có gởi ra cho chị một số phụ tùng đó được sản xuất ở miền Nam. Bé Diệu Linh, 9 tuổi, con gái của chị biểu diễn đàn piano thành thạo bản nhạc “Love Story” để phục vụ khách mời. Thì ra ở giữa Hà Nội nghèo khổ thời chiến tranh lại vẫn có người sống theo lối “Parisien”. Cũng là một ngạc nhiên thú vị.

Lần công tác Hà Nội đầu tiên này, tôi phải hy sinh cắt ngắn cái đầu tóc dài để được vào viếng Lăng Bác, dạo đó vẫn còn đang thi công phía bên ngoài.

Về sau, tôi liên tiếp đi công tác Huế-Hà Nội như con thoi. Tôi thông thạo đường phố Hà Nội như thông thạo đường phố Huế vậy. Từ khi bắt đầu có giao lưu giữa hai miền, Hà Nội nhanh chóng thay đổi. Chúng tôi đi công tác không bằng ô tô riêng nữa, mà đi bằng ô tô và tàu liên vận: Xe buýt từ Đà Nẵng ra Vinh, từ Vinh đi Hà Nội bằng tàu hỏa liên vận. Có một lần trên chuyến tàu liên vận, tôi đi Từ Hà Nội về Vinh vào dịp gần Tết vào lúc khuya trên tàu thấy mọi người nhón nháo rủ nhau đi mua kẹo tết. Người ta bán 1 đồng gồm 1 chai bia và 1 bịch kẹo. Mình đưa 1 đồng, người ta đưa cho mình 1 chai bia, uống hết bia trả vỏ chai thì nhận bịch kẹo. Khi tôi uống xong chai bia của mình vào nhận bịch kẹo thì thấy mấy người khác nhờ tôi uống giùm bia để họ nhận kẹo. Tôi không nhớ uống giùm bao nhiêu chai, khi đó không thấy trời trăng gì hết thì dám đông ào đến chen lấn để mua. Họ nhận được bia là đổ đi để nhận kẹo. Tôi bị mọi người chen lấn té xuống sàn tàu thế là người ta đổ bia vô tôi vạ, tôi lãnh đủ, cả áo măng tô, áo len, và người tôi ướt nhep bia. Gối kẹo mất tiêu. Tôi chịu cái lạnh từ đó về đến Huế và phát bệnh. Thế nhưng con người lạc quan của tôi vẫn cho đó là niềm vui – Mấy ai được tắm bia. Thời bao cấp là thế đấy.

Giờ đây ngồi nhớ lại chỉ có làm thư viện mà tôi mới có được những trải nghiệm không ai có. Thật thú vị biết bao !

Đi Mỹ

“Đi Tây tức là đi Tây !”
– Nhất Linh

Tôi đã đọc tiểu thuyết “Đi Tây” của Nhất Linh lâu lắm rồi và rất thích cái *tu tưởng rất thâm thúy của Lãng-du*, nhân vật chính trong truyện rằng “*Đi Tây tức là đi Tây !*”. Giờ đây tôi đang chuẩn bị đi Mỹ và ngẫm nghĩ mãi không biết làm gì để lý giải cái chuyện đi Mỹ của mình, thì chợt nhớ đến anh chàng Lãng-du của Nhất Linh và rõ ràng cái *tu tưởng thâm thúy* của anh ta hoàn toàn có thể lý giải chuyện đi Mỹ của tôi: “*Đi Mỹ tức là đi Mỹ !*”, thế thôi.

Ngày nay đi Mỹ là chuyện bình thường, nhưng trong thời bao cấp, bị Mỹ cấm vận mà đi Mỹ là chuyện không bình thường. Và lại tôi đã làm một việc mà bị công an theo dõi thường xuyên, đó là đã tổ chức một đoàn hướng đạo bao gồm con em của những cựu hướng đạo sinh vào ngày 23/2/1992. Đoàn mang tên Liên đoàn Lạc Hồng thường xuyên sinh hoạt tại Sân golf Gò Vấp nay là Công viên Gia Định. Những hộ quanh nhà tôi trong khu phố thường hay được công an đến “hỏi thăm sức khỏe tôi”, nhưng các anh chưa bao giờ đến nhà tôi. Chúng tôi đã có một lập luận rằng “*Hướng đạo một ngày là hướng đạo trọn đời*” chúng tôi đã có “một đời hướng đạo” tại sao chúng tôi lại không tạo điều kiện cho chính con cái chúng tôi có “một ngày hướng đạo” để chúng có “một đời hướng đạo” như chúng tôi, nghĩa là chúng sẽ là những người sống tốt và sẵn sàng giúp ích mọi người bất cứ lúc nào như trong lời hứa hướng đạo. Chúng tôi tập

hợp con cái chúng tôi vào những ngày cuối tuần để dạy dỗ chúng những điều tốt đẹp hơn là để cho chúng lêu lổng ngoài đường. Chúng tôi mong được gặp các anh công an để trình bày cho các anh hiểu những gì chúng tôi làm. Các anh không gặp tôi, nhưng các anh theo dõi chúng tôi và các anh đã hiểu. Biết thế, nhưng thời gian bắt đầu làm thủ tục đi Mỹ, tôi đã ngưng hoạt động hướng đạo và giao đoàn cho người phụ tá của tôi là anh bạn Nguyễn Trục. Ngày tôi lên đường, các ông Phường trưởng, Bí thư Phường, và Công an khu vực đã đến đưa tiễn tôi một cách trang trọng.

Thế là tôi đi Mỹ – Cái “*tu tưởng rất thâm thúy*” của Lãng-du là ở chỗ đó. Nhưng thiết nghĩ nếu nói rõ cái nguyên do do đâu dẫn đến chuyện tôi đi Mỹ thì “*tu tưởng rất thâm thúy*” đó lại càng thâm thúy hơn.

Buổi sáng hôm đó, như thường lệ tôi ngồi uống cà phê trong hành lang tầng một của cơ sở 2 của trường Đại học Tổng hợp (nay là trường Đại học Xã hội-Nhân văn TP. HCM), thì cô Ngô Phương Thiện (con gái bà luật sư Ngô Bá Thành), phó chủ nhiệm Khoa Tiếng Anh mang đến cho tôi một tờ giấy toàn tiếng Anh và bảo rằng:

– Hình như cái này là của thư viện, nằm ở bàn tui cả tháng nay rồi. Sáng nay dọn dẹp bàn tui cờ nhìn thấy.

Tôi đọc lướt qua thì nhận biết rằng đây là công văn của Học viện Harvard-Yenching thuộc ĐH Harvard thông báo tuyển nhân viên thư viện đi du học tại Mỹ, xem ra đã gần hết hạn đăng ký. Tôi vội vàng mang đến trình bày cho ông giám đốc thư viện Lại Thanh Sử. Ông quyết định ngay là đề cử tôi và cô Nguyễn Thị Ngọc Phượng. Ông vội vàng lên gặp Ban giám hiệu để làm thủ tục. Thế nhưng cả ngày hôm đó tôi không thấy ông xuất hiện

ở thư viện, tôi rất sốt ruột vì hạn đăng ký sắp hết. Ngày hôm sau ông đến và bảo rằng :

– Hồng rồi. Cậu thi đại học Lý, cô Phượng thi đại học Hóa, mà người ta yêu cầu là học thạc sĩ thư viện thì phải có bằng đại học thư viện, nên chỉ có những người trên khoa Thư viện mới đủ tiêu chuẩn nên họ đã làm thủ tục đăng ký rồi.

Tôi đề nghị ông giám đốc phải làm việc lại vì những lý do sau: (1) Theo công văn của Mỹ thì họ tuyển nhân viên đang làm việc tại thư viện trường chứ không phải cán bộ giảng dạy; (2) Phía Mỹ không yêu cầu học thạc sĩ thư viện là phải có đại học thư viện, đơn giản là ở Mỹ không có đại học thư viện; (3) Đăng ký là một việc nhưng có đủ trình độ tiếng Anh để thi đậu TOEFL trong một thời gian chuẩn bị ngắn như thế này không phải là dễ. Nếu không cân nhắc thì sẽ mất suất đi học.

Ông Sử là một người tốt và ông đã hành xử như là một người trung thực. Cuối cùng hai người thư viện trường cũng được đăng ký cùng với năm người của khoa thư viện, nhưng ông đã cho biết rằng:

– Để tranh đấu cho hai người thư viện được đăng ký dự tuyển thì nội bộ của chi bộ đảng Thư viện trường-Khoa Thư viện đã chia rẽ trầm trọng!

Kết quả phỏng vấn chỉ có hai người thư viện được dự thi TOEFL. Tôi đậu học khóa 1, cô Phượng sang năm thi lại và học khóa 2.

Lần này cái tư tưởng thâm thúy không thuộc về Lãng-du nữa rồi mà thuộc về ông Einstein “*Theo Einstein chính cái ảo tưởng thị giác đã làm cho người ta chỉ thấy có mình và quyền lợi của mình trên cõi đời này mà không quan tâm đến người khác*” (Điều này khác rất xa với tinh thần hướng đạo) – Ông Baker là người Mỹ nên ông đã làm đúng những gì nguyên tắc đã đề ra, nghĩa là theo những gì hiện hữu trong công văn: “Tuyển sáu nhân viên thư viện (*librarians*) đang làm việc trong các thư viện đại học ở Việt Nam đi du học

tại trường Simmons theo chương trình Simmons – Harvard Yengching”.

Thế là tôi đi Mỹ. Khi qua Mỹ nhiều người hỏi tại sao tôi lại được đi Mỹ trong điều kiện Mỹ-Việt chưa bang giao như thế này. Mấy người bạn thì bảo rằng người ta vượt biên trầy vi tróc vảy mới đến được Mỹ, còn tôi thì lên máy bay bay vèo đến Mỹ. Tại sao mà sướng vậy ? Rõ ràng chỉ có cái *tư tưởng rất thâm thúy* của Lãng-du mới trả lời được những câu hỏi trên: “*Đi Mỹ tức là đi Mỹ !*”, thế thôi.



Liberty Island, New York, 01/01/1994